

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần PIV trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần PIV (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 09 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0102636059 ngày 29 tháng 09 năm 2011, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 3 tòa nhà Lucky, Số 66 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty: **12.000.000.000đ (Mười hai tỷ đồng)**

Các đơn vị thành viên của Công ty như sau:

Tên	Địa Chỉ
Công ty con : Công ty Cổ phần Thẩm định giá dầu khí PIV	Số 33, ngõ 79, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29/12/2010
Bà Đỗ Thị Thanh Nga	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 08/04/2011
Ông Chu Đức Lam	Ủy viên	Bổ nhiệm từ ngày 08/04/2011
Ông Phạm Ngọc Thanh	Ủy viên	
Ông Phạm Xuân Tiến	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thiện Huy	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Bà Đỗ Thị Thanh Nga	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/01/2011
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm 15/01/2011, miễn nhiệm ngày 15/06/2011)
Ông Nguyễn Thiện Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/06/2011
Bà Đỗ Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/01/2011 miễn nhiệm 01/06/2011
Ông Dương Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10/01/2011
Ông Nguyễn Mạnh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/10/2010

Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

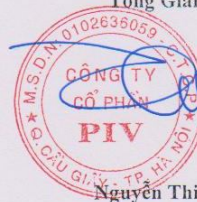
Ban Giám đốc Công ty xin giải trình một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính:

- Trong năm 2011, Công ty thực hiện đăng ký thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh trong đó có thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề: Dịch vụ thẩm định giá và dịch vụ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.
- Doanh thu năm 2011 giảm so với năm 2010 do Công ty không thực hiện các dịch vụ trên trong năm 2011.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kinh doanh kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

TM. Ban Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thiện Huy



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K
THANG LONG - T. D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Số 23 Đỗ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội	-Tel: (04)6 251 0008	-Fax: (04)6 251 1327
Chi nhánh Miền Nam	: C14, Quang Trung, phường 11	-Tel: (08)3 589 7462	-Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP.HCM	-Tel: (08)3 848 0763	-Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tống, TP.Đà Nẵng	-Tel: (0511)3 651 818	-Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tổ 2, khối 14, đường Bà Triệu	-Tel: (025)3 718 545	-Fax: (025)3 716 264

Số: *109.B.3.*/2011/BCKT- TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ Phần PIV

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần PIV

Chúng tôi đã tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần PIV được lập ngày 25/02/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Trên cơ sở công tác kiểm toán của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K
Tổng Giám đốc



Từ Quỳnh Hạnh
Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

Kiểm toán viên

Đỗ Đức Tuấn
Chứng chỉ KTV số: 0372/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.929.087.371	5.301.579.521
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		440.621.750	1.775.543.934
1. Tiền	111	V.01	440.621.750	1.775.543.934
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		773.850.686	1.335.899.422
1. Phải thu của khách hàng	131		574.990.079	1.250.424.962
2. Trả trước cho người bán	132		245.552.874	92.069.000
5. Các khoản phải thu khác	135		23.445.773	68.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(70.138.040)	(74.594.540)
IV. Hàng tồn kho	140		15.535.412.639	31.818.182
1. Hàng tồn kho	141			31.818.182
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		714.614.935	2.158.317.983
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		139.055.929	84.662.904
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.294.046	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.02	165.253.800	10.309.566
5. Tài sản ngắn hạn khác			400.011.160	2.063.345.513
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.535.412.639	10.067.290.514
II. Tài sản cố định	220		2.672.182.369	3.174.356.881
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.03	2.666.968.273	3.158.714.581
- Nguyên giá	222		3.803.723.890	3.854.320.605
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(1.136.755.617)	(695.606.024)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.04	5.214.096	15.642.300
- Nguyên giá	228		31.284.600	31.284.600
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(26.070.504)	(15.642.300)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.770.800.000	6.660.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.05	700.000.000	
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.06	12.314.228.930	6.660.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(243.428.930)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		92.430.270	232.933.633
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	52.430.270	232.933.633
3. Tài sản dài hạn khác	268		40.000.000	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		17.464.500.010	15.368.870.035

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch
Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.518.659.470	2.180.886.683
I. Nợ ngắn hạn	310		1.156.204.062	2.167.613.093
2. Phải trả người bán	312		300.848.968	650.066.031
3. Người mua trả tiền trước	313		584.038.460	641.797.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.08	7.546.550	310.260.767
5. Phải trả người lao động	315		128.063.012	236.248.400
6. Chi phí phải trả	316		47.909.091	
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.09	42.160.243	318.760.357
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi			45.637.738	10.480.538
II. Nợ dài hạn	330		5.362.455.408	13.273.590
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.10	4.900.000.000	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		13.273.590	13.273.590
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		449.181.818	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.945.840.540	13.187.983.352
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	10.945.840.540	13.187.983.352
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		278.286.705	207.972.304
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		165.685.439	95.371.038
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		35.157.200	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(1.533.288.804)	884.640.010
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		17.464.500.010	15.368.870.035

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

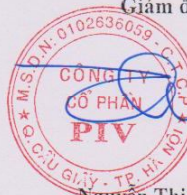
Người lập biểu

Nguyễn Thị Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hà

Giám đốc



Nguyễn Thiện Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch
Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.12	2.123.611.247	6.002.490.874
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.13	170.888.671	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.14	1.952.722.576	6.002.490.874
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.15	1.596.065.465	3.444.580.335
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		356.657.111	2.557.910.539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	593.695.520	4.388.116.424
7. Chi phí tài chính	22	VI.17	331.513.516	1.876.078.509
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			111.659.724
8. Chi phí bán hàng	24		126.790.026	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.940.586.710	4.157.481.671
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.448.537.621)	912.466.783
11. Thu nhập khác	31	VI.18	422.483.577	1.062
12. Chi phí khác	32	VI.19	180.931.568	1.051.692
13. Lợi nhuận khác	40		241.552.009	(1.050.630)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.206.985.612)	911.416.153
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.20		208.272.144
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(2.206.985.612)	703.144.009

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Nguyễn Thị Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hà

Giám đốc

Nguyễn Thiện Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và			
1. doanh thu khác	01	3.703.631.184	6.752.012.460
2. Tiền chi trả nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(4.323.426.444)	(3.061.390.672)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(828.196.492)	(1.992.077.113)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(111.659.724)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(145.118.701)	(350.239.834)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	2.476.808.212	20.903.170.053
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.196.791.050)	(18.952.525.232)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	<i>(313.093.291)</i>	<i>3.187.289.938</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và	22	23.100.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.234.228.930)	(2.660.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	120.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	169.300.037	594.501.688
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	<i>(5.921.828.893)</i>	<i>(2.065.498.312)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.900.000.000	6.090.710.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8.268.707.730)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	<i>4.900.000.000</i>	<i>(2.177.997.730)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.334.922.184)	(1.056.206.104)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.775.543.934	2.831.750.038
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	440.621.750	1.775.543.934

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Nguyễn Thị Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hà

Giám đốc



Nguyễn Thiện Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ Phần PIV là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28 tháng 09 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là : **12.000.000.000 (Mười hai tỷ đồng)**

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy đăng ký kinh doanh ban đầu và các Giấy đăng ký kinh doanh điều chỉnh, bổ sung thì ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Bán len vải, len, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sản trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)
- Hoạt động dịch vụ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- May trang phục (trừ trang phục từ sa lông thú)
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)
- Lập trình máy vi tính
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị trong mạch điện)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống điện
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng: vật liệu xây dựng, thang máy
- Xây lắp các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông
- Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông
- Dịch vụ kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải
- Vận tải đường bộ, vận tải đường ống
- Bán buôn tổng hợp: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

- Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội- ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng.
- Mua bán lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông- truyền hình
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa
- Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và tổ chức các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí du lịch
- Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim)
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)
- Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng)
- Kinh doanh bất động sản
- Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra cung cấp thông tin Nhà nước cấm)
- Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản trong phạm vi sau đây:
 - + Dịch vụ môi giới bất động sản
 - + Dịch vụ tư vấn bất động sản
 - + Dịch vụ quảng cáo bất động sản
 - + Dịch vụ quản lý bất động sản./.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Kỳ kế toán của kỳ Báo cáo này là từ 01/01/2011 đến 31/12/2011.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/ 2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

2.2. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: *Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.*

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	04 năm
- Phương tiện vận tải	05-09 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**5.1. Nguyên tắc ghi nhận**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.

- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính**- Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng tổn} \\ \text{thất các} \\ \text{khoản đầu} \\ \text{tư tài chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại} \\ \text{tổ chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{cổ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp} \\ \hline \text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế} \end{array}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán :

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	=	Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán	-	Giá chứng khoán thực tế trên thị trường
---------------------------------------------------	---	-------------------------------------------------------------------------------	---	----------------------------------------------------	---	--------------------------------------------------

- Đối với chứng khoán đã niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế trên các Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế trên các sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với các loại chứng khoán chưa niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Đối với những chứng khoán niêm yết bị huỷ giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:**Chi phí trả trước:**

- *Chi phí trả trước ngắn hạn* : Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính
- *Chi phí trả trước dài hạn* : Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:**9.1 Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Địch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức: Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

12. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

13.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

13.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

13.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**Chi phí tài chính:**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác.

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

- **Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.
- Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.
- Đối với các công ty đầu tư nước ngoài, dự án... có chính sách thuế riêng thì phải nêu rõ vào đây.

16. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Địch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

01 . TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	62.813.218	119.421.857
Tiền gửi ngân hàng	377.808.532	1.656.122.077
Cộng	440.621.750	1.775.543.934

02 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	12.084.632	2.259.099
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	153.169.168	8.050.467
Cộng	165.253.800	10.309.566

03 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị ĐCQL	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ						
Số dư đầu kỳ		59.375.454	3.376.134.797	408.546.718	10.263.636	3.854.320.605
Số tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm						
- Đầu tư XDCB						
- Tăng khác						
Số giảm trong kỳ	-	-	-	50.596.715	-	50.596.715
- Thanh lý, nhượng bán	-			50.596.715		50.596.715
- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ	-	59.375.454	3.376.134.797	357.950.003	10.263.636	3.803.723.890
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	-	-	695.606.024	-	-	695.606.024
Số tăng trong kỳ	-	14.697.276	381.193.805	75.359.028	-	471.250.109
- Khấu hao trong kỳ	-	14.697.276	381.193.805	75.359.028		471.250.109
- Tăng khác						
Số giảm trong kỳ	-	-	30.100.516			30.100.516
- Thanh lý, nhượng bán			30.100.516			30.100.516
- Giảm khác						
Số dư cuối kỳ	-	14.697.276	1.046.699.313	75.359.028		1.136.755.617
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu kỳ	-	59.375.454	2.680.528.773	408.546.718	10.263.636	3.158.714.581
Tại ngày cuối kỳ	-	44.678.178	2.329.435.484	282.590.975	10.263.636	2.666.968.273

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

04 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	-	-	31.284.600	-	31.284.600
Số tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	31.284.600	-	31.284.600
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	-	-	15.642.300	-	15.642.300
Số tăng trong kỳ	-	-	10.428.204	-	10.428.204
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	-	-	10.428.204	-	10.428.204
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	26.070.504	-	26.070.504
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	-	-	15.642.300	-	15.642.300
Tại ngày cuối kỳ	-	-	5.214.096	-	5.214.096

05 . ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Số vốn góp</u>
Công ty Cổ phần Thẩm định giá Dầu khí PIV	70%	700.000.000

06 . ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tên đơn vị	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP BĐS xây lắp dầu khí VN (PVC land)	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4 (ICON 4)	100.000	1.500.000.000	100.000	1.500.000.000
Công ty CP Đầu tư Vạn Phúc Gia	175.000	3.010.000.000	140.000	2.660.000.000
Công ty CP địa ốc Dầu khí Gia Định	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Công ty CP Đầu tư và Thương mại SOCHI	490.000	4.900.000.000		
Cổ phiếu thương TCS	5.000	53.000.000		
Công ty CP xây dựng số 7	27.000	351.228.930		
Tổng	1.047.000	12.314.228.930	490.000	6.660.000.000

07 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	52.430.270	232.933.633
Cộng	52.430.270	232.933.633

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

08 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	7.546.550	246.529.154
Thuế thu nhập cá nhân	-	63.731.613
Cộng	7.546.550	310.260.767

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

09 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	20.974.249	18.760.357
Bảo hiểm xã hội	560.994	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.625.000	300.000.000
Cộng	42.160.243	318.760.357

10 . VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	4.900.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	4.900.000.000	-
Nguyễn Thị Bảo Linh	2.400.000.000	
Vũ Tuấn Sơn	500.000.000	
Vũ Thái Quý	1.900.000.000	
Nguyễn Vũ Trọng Minh	100.000.000	
Cộng	4.900.000.000	-

Chi tiết các khoản vay dài hạn

SỐ HĐ	Bên cho vay	Lãi suất vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc đến 31/12/2010
02/2011/HDDVV-PIV	Nguyễn Thị Bảo Linh		24 tháng	2.400.000.000
04/2011/HDDVV-PIV	Vũ Tuấn Sơn		24 tháng	500.000.000
01/2011/HDDVV-PIV	Vũ Thái Quý		24 tháng	1.900.000.000
02/2011/HDDVV-PIV	Nguyễn Vũ Trọng Minh		24 tháng	100.000.000
Cộng				4.900.000.000

- Mục đích sử dụng tiền vay: Đầu tư Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại SOCHI và đây là khoản vay chuyển đổi cổ phiếu.

- Lãi tiền vay: Hai bên thống nhất lãi tiền vay đúng tỷ lệ cố tức mà SOCHI chi trả hàng năm (tiền lãi năm nào được tính theo tỷ lệ cố tức của năm sau khi trừ thuế TNCN-nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

11 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	117.827.796	50.298.785	14.128.957	302.583.805	12.484.839.343
Tăng vốn năm trước		90.144.508	45.072.253	-	717.272.966	852.489.727
Lãi trong năm trước					703.144.009	703.144.009
Tăng khác		90.144.508	45.072.253		14.128.957	149.345.718
Giảm vốn năm trước		-	-	14.128.957	135.216.761	149.345.718
Lỗ trong năm trước				14.128.957	135.216.761	149.345.718
Giảm khác						-
Số dư đầu năm	12.000.000.000	207.972.304	95.371.038	-	884.640.010	13.187.983.352
Tăng vốn trong kỳ	-	70.314.401	70.314.401	35.157.200	-	175.786.002
Lãi trong kỳ						-
Tăng khác	-	70.314.401	70.314.401	35.157.200		175.786.002
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	2.417.928.814	2.417.928.814
Lỗ trong kỳ					2.206.985.612	2.206.985.612
Giảm khác					-	210.943.202
- Trích các quỹ					210.943.202	210.943.202
1. Quỹ đầu tư phát triển					70.314.401	70.314.401
2. Quỹ dự phòng tài chính					70.314.401	70.314.401
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu					35.157.200	35.157.200
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi					35.157.200	35.157.200
Số dư cuối năm	12.000.000.000	278.286.705	165.685.439	35.157.200	(1.533.288.804)	10.945.840.540

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	12.000.000.000	12.000.000.000
+ Do pháp nhân nắm giữ	3.000.000.000	3.000.000.000
+ Do thể nhân nắm giữ	9.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

c) Các quỹ của doanh nghiệp:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	278.286.705	207.972.304
- Quỹ dự phòng tài chính	165.685.439	95.371.038
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (*)	35.157.200	

(*) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ theo Nghị quyết số 01/2011 ĐHĐCĐ thường niên ngày 08/04/2011

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

12 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.123.611.247	6.002.490.874
Cộng	2.123.611.247	6.002.490.874

13 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	161.977.107	
- Giảm giá hàng bán	7.381.836	
- Hàng bán bị trả lại	1.529.728	
Cộng	170.888.671	-

14 . DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.952.722.576	6.002.490.874
Cộng	1.952.722.576	6.002.490.874

15 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.596.065.465	3.444.580.335
Cộng	1.596.065.465	3.444.580.335

16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.680.037	15.679.688
Lãi đầu tư cổ phiếu	453.141.983	4.073.614.736
Cổ tức, lợi nhuận được chia	131.873.500	298.822.000
Cộng	593.695.520	4.388.116.424

17 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi tiền vay	3.565.780	111.659.724
Chi phí lãi chậm trả tiền hàng		
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		
Lỗ từ đầu tư cổ phiếu	82.606.000	1.763.909.019
Chi phí tài chính khác	245.341.736	509.766
Cộng	331.513.516	1.876.078.509

18 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền cho thuê tài sản	401.318.271	
Thu tiền thanh lý tài sản	21.000.000	
Thu nhập khác	165.306	1.062
Cộng	422.483.577	1.062

CÔNG TY CỔ PHẦN PIVĐịa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Lucky, số 66 Trần Thái Tông,
Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

19 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hỗ trợ showroom	160.000.000	
Chi phí thanh lý	20.496.199	
Chi phí khác	435.369	1.051.692
Cộng	180.931.568	1.051.692

20 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập trước thuế TNDN theo BCKQKD năm 2011	(2.206.985.612)	911.416.153
Các khoản điều chỉnh tăng		220.494.424
Các khoản điều chỉnh giảm	131.873.500	298.822.000
Thu nhập chịu thuế TNDN năm 2011	(2.338.859.112)	833.088.577
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp	0	208.272.144

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan.

Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty Cổ phần Thẩm định giá Dầu khí PIV	Công ty con	Góp vốn	700.000.000
Công ty Cổ phần Thẩm định giá Dầu khí PIV	Công ty con	Cho thuê tài sản	401.318.271
Công ty Cổ phần Thẩm định giá Dầu khí PIV	Công ty con	Bán tài sản	23.100.000

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) kiểm toán, và có sự phân loại cho phù hợp.

Số liệu tại thời điểm 01/01/2011 được phân loại lại cho đúng tính chất:

Khoản đầu tư	1/1/2011	12/31/2010	Chênh lệch
Đầu tư vào công ty liên kết		2.000.000.000	(2.000.000.000)
Đầu tư dài hạn khác	6.660.000.000	4.660.000.000	2.000.000.000
Tổng			0

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Nguyễn Thị Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hà

Giám đốc



Nguyễn Thiện Huy